

46. Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người
Gross domestic product per capita

	Tiền VN, theo giá hiện hành Vietnam currency, at current prices	Ngoại tệ, theo tỷ giá hối đoái bình quân Foreign currency, at average exchange rate
	Nghìn đồng - Thous. dong	Đô la Mỹ - USD
2017	53.055,4	2.158
Sơ bộ - Prel 2018	58.167,4	2.559
	Chỉ số phát triển (Năm trước = 100) - % Index (Previous year = 100) - %	
2017	110,95	109,64
Sơ bộ - Prel 2018	109,64	118,58